**ĐỀ KT GIỮA HỌC KÌ 1- NĂM HỌC**

**Môn Toán Lớp 8** *Thời gian : 60 phút (không kể thời gian giao đề)*

*(Đề KT có 25 câu trắc nghiệm*

**Câu1.**  (NB) Kết quả của phép tính  là:

**A.**  . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 2.** (NB) Tích (x + 1)(x - 4) có kết quả bằng:

**A. **. **B. **.

**C.  D. **.

**Câu 3.** (NB) Khai triển (x + 5)2 ta được :

**A.** 

**B.** 

**C.** 

**D.** 

**Câu 4.** (NB) Kết quả của phép khai triển hằng đẳng thức (3x + 1)3 là:

**A.** .

**B.** .

**C.** .

**D.** .

**Câu 5.** (NB) Biến đổi biểu thức sau thành tích x2 - 4y2

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 6.** (VD) Tính giá trị biểu thức:  tại  và .

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 7.** (NB) Đa thức  được phân tích thành:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 8.** (TH) Tìm  biết: .

**A.**  hoặc  **B.**  hoặc .

**C.**  hoặc . **D.**  hoặc .

**Câu 9.** (TH) Phân tích đa thức  được kết quả là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 10.** (TH) Đa thức  được phân tích thành nhân tử là:

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 11.** (VD) Đa thức 4xy - 4xz - y + z được phân tích thành nhân tử là:

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 12.** (VD) Tìm  biết: .

**A.**  hoặc  **B.**  hoặc 

**C.**  hoặc  **D.**  hoặc 

**Câu 13.** (VD) Để biểu thức *4x2 - 20x + 5a* là bình phương của một hiệu thì giá trị của *a* phải là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 14.** (VDC) Giá trị nhỏ nhất của biểu thức *5x2  - 20x* bằng

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 15.** (VD) Rút gọn biểu thức: ta được:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 16**: ( 1-C1)

Cho tứ giác ABCD có . Số đo góc C bằng:

**A.** .

**B.** *.*

**C.** .

**D.** *.*

**Câu 17**: (2-C1)

Chọn câu **đúng.**

**A.** Hình thang cân là hình thang có hai góc kề một đáy bằng nhau.

**B.** Trong hình thang cân, hai cạnh đáy bằng nhau.

**C.** Trong hình thang cân, hai góc đối bằng nhau.

**D.** Trong hình thang cân, hai cạnh bên song song.

**Câu 18**: (1-c1)

Chọn câu **đúng.**

**A.** Đường trung bình của tam giác là đoạn nối trung điểm hai cạnh của tam giác.

**B.** Đường trung bình của hình thang là đường nối trung điểm hai cạnh đáy hình thang.

**C.** Trong một tam giác chỉ có một đường trung bình.

**D.** Đường trung bình của tam giác là đường nối từ một đỉnh đến trung điểm cạnh đối diện.

**Câu 19**: (1-c1)

Một hình thang có đáy lớn là *5 cm*, đáy nhỏ ngắn hơn đáy lớn là *0,8 cm*. Độ dài đường trung bình của hình thang là:

**A.** *4,6 cm.*

**B.** *4,7 cm.*

**C.** *4,8 cm.*

**D.** *5 cm.*

**Câu 20** : Cho hình vẽ, biết *DE = 8cm* , độ dài cạnh *BC* bằng .

A.  B.  C.  D. 



**Câu 21** : Cho hình hình hành , biết , số đo góc  bằng .

A.  B.  C.  D. 

1150

**Câu 22 :** Chọn đáp án **đúng** về hình bình hành:

A. Tứ giác có hai cạnh đối song song và bằng nhau là hình bình hành

B. Tứ giác có hai cạnh đối song song là hình bình hành

C. Tứ giác có hai cạnh đối bằng nhau là hình bình hành

D. Tứ giác có hai đường chéo bằng nhau là hình bình hành

**Câu 23** : Cho hình vẽ, biết *AB = 3cm, EF = 9cm*. Độ dài đoạn *DC* bằng

A.  B.  C.  D. 



**Câu 24:** (3-c1)

Cho tam giác ABC có chu vi 80 cm. Gọi E, F, P lần lượt là trung điểm của các cạnh AB, BC, CA. Chu vi của tam giác EFP là:

**A.** *40 cm*.

**B.** *20 cm**.*

**C.** *45 cm*.

**D.** *50 cm**.*

**Câu 25**: (4-c1)

Cho hình bình hành ABCD. Gọi I, K theo thứ tự là trung điểm của CD, AB. Đường chéo BD cắt AI, CK theo thứ tự ở E, F. Chọn khẳng định **đúng.**

**A.** DE = FE = FB.

**B.** DE > FE > FB*.*

**C.** DE > FE; EF = FB.

**D.** DE = FE; FE > FB*.*

 **HẾT**

**ĐÁP ÁN CHI TIẾT**

**Câu 1.**

**Chọn A.**

Ta có: 

**Câu 2:** .

**Chọn A**

Ta có: 

**Câu 3.**

**Chọn A.**

Áp dụng HĐT thứ nhất ta có:

**Câu 4**

**Chọn A**

Ta có: 

**Câu 5.** (NB) Tính 

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

Đáp Án: 

**Câu 6.** (VD) Tính giá trị biểu thức:  tại  và .

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

Đáp Án: 

Thay  và  vào biểu thức, ta có: 

**Câu 7.** (NB) Đa thức  được phân tích thành:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

Đáp Án: 

**Câu 8.** (TH) Tìm  biết: .

**A.**  hoặc  **B.**  hoặc .

**C.**  hoặc . **D.**  hoặc .

Đáp Án: 

**Câu 9.** (TH) Phân tích đa thức  được kết quả là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

Đáp Án: 

**Câu 10.** (TH) Đa thức  được phân tích thành nhân tử là:

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

Đáp Án: 

**Câu 11.** (VD) Đa thức  được phân tích thành nhân tử là:

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

Đáp Án: 

**Câu 12.** (VD) Tìm  biết: .

**A.**  hoặc  **B.**  hoặc 

**C.**  hoặc  **D.**  hoặc 

Đáp Án: 



**Câu 13.** (VD) Để biểu thức  là bình phương của một hiệu thì giá trị của  phải là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

Đáp Án: 



**Câu 14.** (VDC) Giá trị nhỏ nhất của biểu thức  bằng

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

Đáp Án: 

**Câu 15.** (VD) Rút gọn biểu thức: ta được:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

Đáp Án: 



Câu 16.



Câu 17.

Hình thang cân là hình thang có hai góc kề một đáy bằng nhau.

Câu 18.

+ Đường trung bình của tam giác là đoạn nối trung điểm hai cạnh của tam giác .

Câu 19.

+ Vì đáy nhỏ ngắn hơn đáy lớn 0,8 cm nên độ dài đáy nhỏ là 5 – 0,8 = 4,2 cm

+ Vì đường trung bình của hình thang bằng nửa tổng hai đáy nên độ dài đường trung bình là  = 4,6 cm

Câu 20 : Chọn đáp án A vì : 

Câu 21 : Chọn đáp án A vì : 

Câu 22 : Chọn đáp án A

Câu 23 : Chọn đáp án A vì : 

Câu 24.



Vì E, F, P là trung điểm của các cạnh AB, BC, CA nên EF, EP, FP là các đường trung bình của tam giác ABC



Do đó chu vi tam giác EFP là 80 : 2 = 40.

Câu 25.



Vì  (gt) mà AB = CD (cạnh đối hình bình hành) nên AK = IC

Vì AB // CD (gt), K Є AB, I Є DC ⇒ AK // IC

Tứ giác AKCI có AK // IC, AK = IC (cmt) nên là hình bình hành. Suy ra AI // CK.

Mà E Є AI, F Є CK ⇒ EI // CF, KF // AE

Xét ΔDCF có: DI = IC (gt); IE // CF (cmt) ⇒ ED = FE (1)

Xét ΔABE có: AK = KB (gt), KF // AE (cmt) ⇒ EF = FB (2)

Từ (1) và (2) suy ra ED = FE = FB